

Thành phố B, ngày 15 tháng 3 năm 2023

Số: 364/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 3250/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/11/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Tr**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 47/10/45, khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Phạm Huy H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 47/10/45, khu phố 9, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị Tr** và anh **Phạm Huy H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị **Đặng Thị Tr** và anh **Phạm Huy H** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị **Đặng Thị Tr** và anh **Phạm Huy H**, giao con chung là cháu **Phạm Quỳnh A**, sinh ngày 12/8/2017 cho anh **Phạm Huy H** trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời, chị **Đặng Thị Tr** cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000đ/ 01 tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Chị Trĩ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản chị Trĩ thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.
- Về án phí: Chị Đặng Thị Trĩ tự nguyện nộp 150.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Đặng Thị Trĩ đã nộp theo biên lai thu số 0005148 ngày 24/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B được tính trừ vào án phí chị Đặng Thị Trĩ phải nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Đào